

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/01/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+P5+TD5	7:25	0+16+0	0+0		1+12+6	0+0	
2		P3+AMD	7:25	12+4	0+0		15+4	0+0	
3		P1	7:25	15	0		19	0	
4		TD3+P9+P2	9:25	7+0+7	0+0+0		3+3+13	0+0+0	
5		P4+P9	9:25	13+0	0+0		5+14	0+0	
6		BK9+CTK3+P4	9:25	1+0+11	0+0+0		0+0+19	0+0+0	chuyen 3 bk9- ctk3
7		HST+AMD+P5	11:25	2+14+0	0+0+0		2+13+4	0+0+0	
8		TD1+TD3	11:25	5+5	0+0		0+19	0+0	
9		T.UNG	11:25	0	0		5	0	
10		P1	13:25	13	0		19	0	
11		HSD+TGT+H1+P4	13:25	2+4+5	0+0+0		2+4+13	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày P5-3ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2025	TO: P5 - TD5 - TD2	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:40
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: NKHÁNH - VLINH	ETA: 09:30
VANG-1			

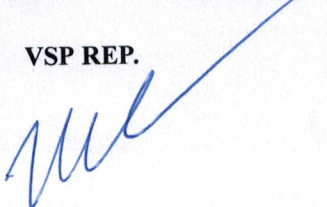
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU MINH PHƯƠNG	P5						70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐAO TRUNG KIEN	P5	70	1	2			59	KH-THAC	Vietnamese
3	BAMBUROV EGOR	P5						96	KH-THAC	Russian
4	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	P5	65	1	5			65	YTE	Vietnamese
5	NGUYỄN BA LINH	P5	67	1	14	1	15	63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	P5	68	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔNG XUÂN SINH	P5	64	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P5	71	1	16			84	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TUÂN MINH	P5	69	1	6			84	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH TỰ	P5	72	1	4			82	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯƠNG VĂN THÀNH	P5	58-59	2	13			71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	62	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN ĐÌNH PHẠC	P5	99	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN CAO MẠNH	P5	73	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN ANH PHƯƠNG	P5	60-61	2	14			67	PSV	Vietnamese
16	BUI VĂN QUAN (1972)	P5	63	1	3			66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

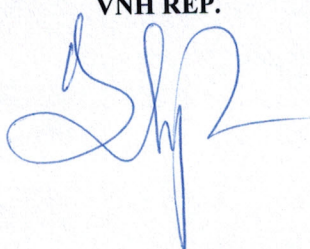
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P5	16	1.153	16	103	1	15	12		
2	TD5	0	0	0	0	1	20	6		
3	TD2	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		16	1.153	16	103	2	35	19		
WEIGHT KG			1.153		103		35			

GRAND TOAL: 1.291 KGS

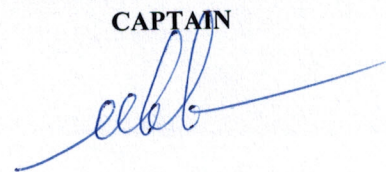
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2025	TO: P3 - AMD	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: NAM - VUÔNG	ETA: 09:25
CAM-1			

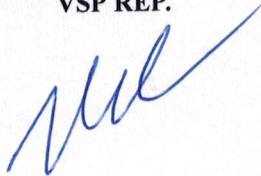
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐINH SONG HAI	P3	59-60	2	11			61	YTE	Vietnamese
2	CAO HUU PHUOC	P3	62-63	2	14			77	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG MẠNH CUÔNG	P3	47	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
4	CHAU ĐINH TỬ	P3	96	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
5	LAM TUAN KHAI	P3	400	1	4	1	5	67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TRUONG	P3	58	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC VINH	P3	55	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐAO ĐINH HUY	P3	61	1	8			84	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ TAM THUY	P3	56	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN CÔNG THANH	P3	99	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ HOÀI NAM	P3	57	1	7			69	PSV	Vietnamese
12	PHẠM MINH TUẤN	P3	54	1	8			61	PSV	Vietnamese
13	PHAM VAN AN	AMD	87-88	2	16			67	HLJOC	Vietnamese
14	TRINH BICH NGOC	AMD	89-90	2	13			69	TLJOC	Vietnamese
15	NGUYEN LE HONG VU	AMD	91	1	9			59	TLJOC	Vietnamese
16	PHẠM ANH NGŨ	AMD	86	1	7	3	32	68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P3	12	836	14	84	1	5	15		
2	AMD	4	263	6	45	3	32	4		
TOTAL		16	1.099	20	129	4	37	19		
WEIGHT KG			1.099		129		37			

GRAND TOAL: 1.265 KGS

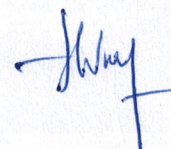
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2025	TO: P1	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: MTIẾN - TTRUNG	ETA: 09:20
XANH-1			

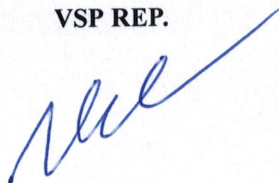
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN VĂN TÙNG	P1	399	1	6	1	20	64	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN XUÂN LÀNH	P1	92	1	10			72	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN THẮNG	P1	99	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN THẮNG	P1	93	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ NGỌC HAI	P1	398	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN LINH	P1	31-32	2	12			61	YTE	Vietnamese
7	NGUYỄN KHÁNH DUY	P1						86	KH-THAC	Vietnamese
8	VÌ KHÁC THANH	P1	397	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
9	LƯU VĂN TUẤN	P1	98	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ QUANG TIẾN	P1	96	1	4			55	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THƯỜNG	P1	95	1	7			82	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN THANH HAI	P1	94	1	13			75	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ HỮU CHUNG	P1	97	1	7			51	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUANG PHƯỚC	P1						78	KH-THAC	Vietnamese
15	DUONG NHAT THANH	P1	396	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

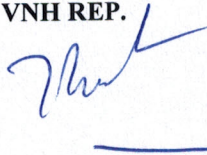
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	15	1.025	14	94	1	20	19		
TOTAL		15	1.025	14	94	1	20	19		
WEIGHT KG			1.025		94		20			

GRAND TOAL: 1.139 KGS

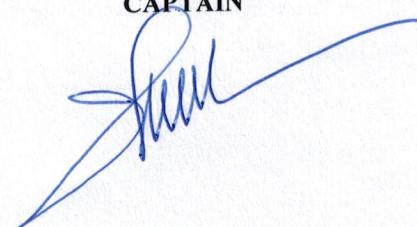
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/01/2025	TO: TD3 - P9 - P2	AIRCRAFT: 614	ETD: 10:00
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: NKHANH - VLINH	ETA: 11:50
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ HOÀI THANH	TD3	72-73	2	11	1	20	60	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG MINH	TD3	75-76	2	13			67	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THÈ DIỄN	TD3	77	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	TD3						69	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN ANH ĐỨC	TD3	78	1	11			92	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TIẾN HIỆP	TD3	74	1	9			69	KH-THAC	Vietnamese
7	MAI CÔNG LAN	TD3						66	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT BÌNH	P2	99,800	2	12			61	PSV	Vietnamese
9	LÊ NHỎ CANG	P2	95	1	7	1	20	68	PSV	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG VÂN	P2	94	1	6			71	PSV	Vietnamese
11	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	93	1	3			52	PSV	Vietnamese
12	BUI THANH TÙNG	P2	98	1	8			64	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC SƠN	P2	97	1	8			74	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC LỆ	P2	96	1	5			66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	7	492	7	49	1	20	3		
2	P9	0	0	0	0	0	0	3		
3	P2	7	456	8	49	1	20	13		
TOTAL		14	948	15	98	2	40	19		
WEIGHT KG			948		98		40			

GRAND TOAL: 1.086 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2025	TO: P4 - P9	AIRCRAFT: 619	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LTUẤN - XTRƯỜNG	ETA: 11:45
TRANG-2			

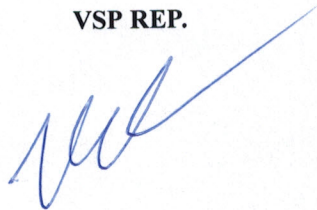
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	MARZIEV M.M.	P4	39	1	8			85	KH-THAC	Russian
2	PODYMOV D.N.	P4	37	1	8			143	KH-THAC	Russian
3	TRỊNH VIỆT THẮNG	P4	43	1	14			85	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG NGOC TRUONG	P4	40	1	8			80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HOANG	P4	36	1	10			92	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU SY	P4	38	1	10			73	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	41-42	2	17			53	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TAM	P4	46	1	11			66	YTE	Vietnamese
9	LAM VAN PHUC	P4	48	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ NGỌC THẮNG	P4	44-42	2	13			82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THUONG	P4	35	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG KHAC DU	P4	34	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN CU	P4	47	1	4			59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

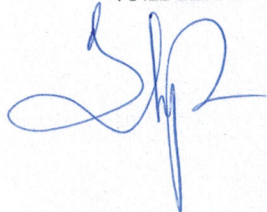
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	13	1.026	15	118	0	0	5		
2	P9	0	0	0	0	0	0	14		
TOTAL		13	1.026	15	118	0	0	19		
WEIGHT KG			1.026		118		0			

GRAND TOAL: 1.144 KGS

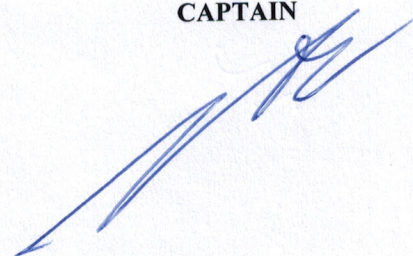
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

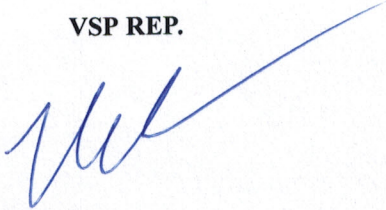
DATE: 24/01/2025		TO: BK9 - CTK3 - P4			AIRCRAFT: 618			ETD: 09:50		
FLIGHT: 6		FROM: VT			CREW: MTIẾN - TTRUNG			ETA: 11:40		
XANH-2										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	CAO VĂN KHA KHA	BK9	59	1	3			84	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO MINH TUẤN	P4						72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH HAI	P4	08	1	2			58	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG THE ANH	P4	06-07	2	11			72	KH-THAC	Vietnamese
5	LÂM XUÂN HAI	P4	03	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HUNG BAY	P4	05	1	9			72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH HAI	P4	04	1	9			69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH NAM	P4	09	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM LÊ DƯƠNG	P4						88	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ HOANG PHỤNG	P4	02	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU THANH	P4						66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	P4	01	1	5			62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

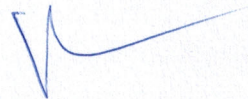
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK9	1	84	1	3	0	0	0 + 3		CHUYEN 3 PAX BK9-CTK3
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	0		
3	P4	11	771	9	56	0	0	19		
TOTAL		12	855	10	59	0	0	19		
WEIGHT KG			855		59		0			

GRAND TOAL: 914 KGS

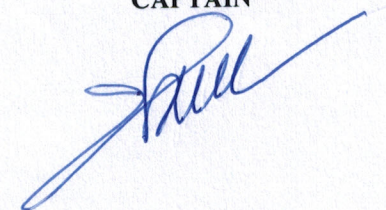
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2025	TO: HST - AMD - P5	AIRCRAFT: 618	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: MTIEN - VTHANG	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN NGỌC THƯ	HST	39	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH SONG	HST	40	1	8			57	KH-THAC	Vietnamese
3	NGÔ BA THANH	AMD	82	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH CÂN	AMD	70	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
5	CHU HỮU CHÍNH	AMD	74	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRẦN QUỐC KHANG	AMD	62	1	10	2	25	71	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VIỆT THẮNG	AMD	75	1	10			72	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẠO ĐỨC HUY	AMD	71-72	2	13			66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH HOÀNG	AMD	64	1	4	2	20	87	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC VIỆT	AMD	80-81	2	15			64	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HIỆU THAO	AMD	73	1	6			56	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN LÊ DUY LÊ	AMD	78-79	2	18			80	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN THIÊN	AMD	67-68	2	9			64	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	69	1	3			62	PSV	Vietnamese
15	HỒ ĐỨC VIỆT	AMD	76	1	5			77	PSV	Vietnamese
16	PHẠM CÔNG BANG	AMD	77	1	9			52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	HST	2	130	2	13	0	0	2		
2	AMD	14	944	18	122	4	45	13		
3	P5	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		16	1.074	20	135	4	45	19		
WEIGHT KG			1.074		135		45			

GRAND TOAL: 1.254 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2025	TO: TD1 - TD3	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: LTUẤN - XTRƯỜNG	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HUY QUANG	TD1	44-45	2	16			73	DMC-MI	Vietnamese
2	VÔ HOANG LONG	TD1	46-47	2	15			100	DMC-MI	Vietnamese
3	VÔ ĐỨC NGỌC TÂM	TD1	43	1	10			69	DMC-MI	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	TD1	49-51	3	19			60	DMC-MI	Vietnamese
5	NGO VAN TRỌNG	TD1	48	1	13			61	DMC-MI	Vietnamese
6	TRỊNH VĂN PHƯỢNG	TD3	66	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese
7	LAM ĐĂNG GIANG	TD3	67	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM NGUYỄN HAI DƯƠNG	TD3	68	1	8			86	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÀO TUẤN CHỦ	TD3	70	1	4			66	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH QUÂN	TD3	69	1	6			75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	5	363	9	73	0	0	0		
2	TD3	5	373	5	28	0	0	19		
TOTAL		10	736	14	101	0	0	19		
WEIGHT KG			736		101		0			

GRAND TOAL: 837 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 646	ETD: 12:05
FLIGHT:	TO: T.UNG	CREW: ATUÁN - ĐNAM	ETA: 15:15

ROUTE: VT - T.UNG - VT

ROUTE: VT - T.UNG - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - T.UNG								
1	NIL PAX					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	5	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	PSV FOOD STUFF	84-88	T.UNG	5	75
REMARK :					PAX.WEIGHT
					0
					BAG.WEIGHT
					0
					CARGO WEIGHT
					75
					TOTAL
					75

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)
1. TOTAL OF PAX
2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 00:00

FUEL



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/01/2025	TO: P1	AIRCRAFT: 619	ETD: 14:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: LTUẤN - XTRƯỜNG	ETA: 16:25
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DƯƠNG DUY KHƯƠNG	P1	39	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
2	VU QUANG TUYEN	P1	33	1	7			91	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG NGUYỄN LONG NHAN	P1	38	1	6			125	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC TOANH	P1	41	1	4			58	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ NGUYỄN KHÁNH DUY	P1	80	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
6	CHAU HUNG HUY	P1	37	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	71	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ MINH HIẾU	P1	40	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM THANH NHA	P1	36	1	5			80	PSV	Vietnamese
10	LÊ VĂN QUYÊN	P1	400	1	6			58	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	34	1	4			65	PSV	Vietnamese
12	PHẠM PHÚ BÌNH	P1	33	1	4			68	PSV	Vietnamese
13	TRẦN QUANG HUY	P1	35	1	10			87	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	13	990	13	76	0	0	19		
TOTAL		13	990	13	76	0	0	19		
WEIGHT KG			990		76		0			

GRAND TOAL: 1.066 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/01/2025	TO: HSD - TGTH1 - P4	AIRCRAFT: 618	ETD: 14:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: MTIẾN - VTHẮNG	ETA: 16:20
TRANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRƯỜNG ĐỨC HÙNG	HSD	73	1	9			78	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ PHAN NGỌC CHAU	HSD	72	1	9			87	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TGTH1	78-79	2	17			93	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VIỆT ĐỨC	TGTH1	77	1	9			81	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG VIỆT	TGTH1	81-82	2	12			74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	TGTH1	80	1	9			68	PSV	Vietnamese
7	VŨ VĂN TIẾN	P4	50	1	6			64	PSV	Vietnamese
8	TRẦN THANH LIÊM	P4	52	1	4			65	PSV	Vietnamese
9	BUI VĂN MƯỜI	P4	51	1	8			56	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG THẮNG	P4	53-54	2	11			83	PSV	Vietnamese
11	TRẦN TRUNG KIẾN (1991)	P4	49	1	4			65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	HSD	2	165	2	18	0	0	2		
2	TGTH1	4	316	6	47	0	0	4		
3	P4	5	333	6	33	0	0	13		
TOTAL		11	814	14	98	0	0	19		
WEIGHT KG			814		98		0			

GRAND TOAL: 912 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/01/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	EC	TD1+TD5	7:25	17+0	0+0		17+2	0+0	Puma
2	PUMA	CLO+RC5	7:25	17+0	0+0		17+2	0+0	EC
3	PUMA	SAVR+BK8+CTK3	9:25	11+3+1	0+0+0		7+4+8	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/01/2025	TO: TD1 - TD5	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: NKHANH - VLINH	ETA: 09:20
XANH-1			

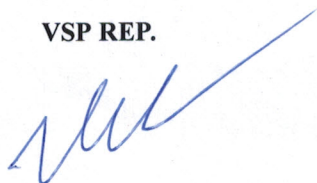
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG VAN NAM	TD1	81	1	10			86	KHOAN	Vietnamese
2	LE QUOC BAO	TD1	79	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
3	MAI VAN HOI	TD1						74	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	85	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ THANH CÔNG	TD1	89	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
6	QUÁCH VĂN THẮNG	TD1	82	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	TD1	78	1	12			80	PVDWS	Vietnamese
8	BUI VAN QUY	TD1	80	1	11			75	PVDWS	Vietnamese
9	VŨ TẠ HOÀNG ANH	TD1	86-87	2	9			72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	88	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỞNG DƯƠNG	TD1	75	1	4			96	KHOAN	Vietnamese
12	SADOVNICHENKO DMITRII	TD1	77	1	10			108	KHOAN	Russian
13	HOANG XUAN THI	TD1	83	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VAN LOI	TD1	76	1	11			77	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ TÂN HOA	TD1	90	1	10	1	13	75	SCHLUMBE	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC THẠCH	TD1	92	1	7			59	D-HANH	Vietnamese
17	PHAN THANH TAI	TD1	84	1	6			55	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	17	1.270	17	116	1	13	17		
2	TD5	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		17	1.270	17	116	1	13	19		
WEIGHT KG			1.270		116		13			

GRAND TOAL: 1.399 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

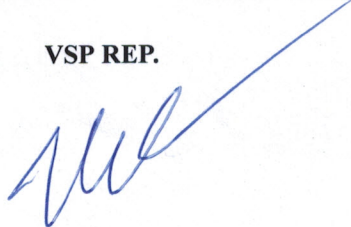
DATE: 25/01/2025		TO: RC5 - CLO			AIRCRAFT: 620			ETD: 07:35		
FLIGHT: 2		FROM: VT			CREW: MTIẾN - TTRUNG			ETA: 09:25		
CAM-1										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DATSKO PAVEL	CLO	31	1	10			114	KHOAN	Russian
2	LÊ MẠNH THĂNG	CLO	26	1	8			64	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	17-18	2	15			73	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TUẤN ANH	CLO	20	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	19	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	25	1	3	2	29	70	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN HỮU SƠN	CLO	29-30	2	8			69	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY LONG	CLO	21-22	2	13			70	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG MINH PHÚC	CLO	06-07	2	21			76	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	CLO	24	1	7			66	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU HOANG QUAN	CLO	15	1	12			59	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	23	1	8			60	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	33-35	3	20			71	KHOAN	Vietnamese
14	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	16	1	8			73	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ VĂN RƠN	CLO	32	1	13			76	KHOAN	Vietnamese
16	LẠI CAO THANH	CLO	27	1	16			64	KHOAN	Vietnamese
17	LƯU BA XỐ	CLO	28	1	7			83	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

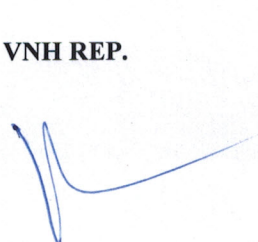
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC5	0	0	0	0	0	0	2		
2	CLO	17	1.234	23	184	2	29	17		
TOTAL		17	1.234	23	184	2	29	19		
WEIGHT KG			1.234		184		29			

GRAND TOAL: 1.447 KGS

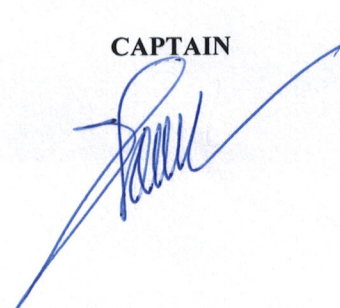
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/01/2025		TO: SAVR - BK8 - CTK3			AIRCRAFT: 616			ETD: 09:55		
FLIGHT: 3		FROM: VT			CREW: NKGHANH - VLINH			ETA: 11:45		
XANH-2										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU TUAN ANH	SAVR	24-25	2	15	1	7	65	DMC-MI	Vietnamese
2	SOMJET KETTHONG	SAVR	26-27	2	16	1	10	82	DMC-MI	Thailand
3	HOANG VAN PHUONG	SAVR	13	1	10			64	PV DRILLIN	Vietnamese
4	HO SY CUONG	SAVR	14	1	9			77	PV DRILLIN	Vietnamese
5	RAHIMI GHAZALI	SAVR	15-16	2	19			67	SCHLUMBE	Malaysian
6	NGUYEN TRONG MAO	SAVR	17-18	2	22			78	BAKER HUC	Vietnamese
7	ONG VAN NAM	SAVR	21	1	14			57	BAKER HUC	Vietnamese
8	NGUYEN DUC THUA THIEN	SAVR	19-20	2	20			75	BAKER HUC	Vietnamese
9	DOAN THANH HUY	SAVR	22-23	2	16			66	BAKER HUC	Vietnamese
10	TRAN VAN HUNG	SAVR	12	1	11			72	PVDWS	Vietnamese
11	PHAM THAI BAO	SAVR	11	1	10			78	PVDWS	Vietnamese
12	KRATVTSOV ALEXANDR	BK8	37	1	17	3	70	75	DVL	Russian
13	NGUYEN HAI DANG	BK8	34-35	2	20			81	DVL	Vietnamese
14	PHAM HAI LONG	BK8	36	1	14			78	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN MAI SON	CTK3	51	1	5	2	15	65	SBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	11	781	17	162	2	17	7		
2	BK8	3	234	4	51	3	70	4		
3	CTK3	1	65	1	5	2	15	8		
TOTAL		15	1.080	22	218	7	102	19		
WEIGHT KG			1.080		218		102			

GRAND TOAL: 1.400 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN